

CHÍNH PHỦ
Số: 213/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về việc bổ sung 19 mặt hàng vào Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2004 - 2006

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 26 tháng 12 năm 1991; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 05 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị quyết số 292/NQ-UBTVQH9 ngày 08 tháng 11 năm 1995 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này 19 mặt hàng bổ sung vào Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam đã ban hành kèm theo Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 và Nghị định số 151/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ để thực hiện Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho các năm 2004 - 2006 (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho các Tờ khai hàng hoá nhập khẩu đã đăng ký với cơ quan Hải quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Điều 3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

DANH MỤC

**19 MẶT HÀNG BỔ SUNG VÀO DANH MỤC HÀNG HOÁ
VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM
ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH ƯU ĐÃI THUẾ QUAN**

CÓ HIỆU LỰC CHUNG (CEPT) CỦA CÁC NƯỚC ASEAN

CHO CÁC NĂM 2004 – 2006

(Ban hành kèm theo Nghị định số 213/2004/NĐ-CP

ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ)

Mã hàng			Mô tả hàng hoá	Thuế suất CEPT (%)		
				2004	2005	2006
4011			Lốp mới, loại dùng hơi bơm, bằng cao su			
4011	40	00	- Loại dùng cho xe mô tô	20	15	5
4013			Săm các loại bằng cao su			
4013	90		- Loại khác:			
4013	90	20	- - Loại dùng cho xe máy	20	15	5
7315			Xích và các bộ phận rời của xích, bằng sắt hoặc thép			
			- Xích gồm nhiều mắt được nối bằng khớp dạng bản lề và các bộ phận của nó:			
7315	11		- - Xích con lăn:			
			- - - Bằng thép mềm:			
7315	11	12	- - - Xích xe mô tô	20	15	5
			- - - Loại khác:			
7315	11	22	- - - Xích xe mô tô	20	15	5
7315	19		- - Các bộ phận:			
7315	19	20	- - - Cửa xích xe mô tô khác	20	15	5
			- Xích khác:			
			- - Loại khác:			
			- - - Bằng thép mềm:			
7315	89	12	- - - Xích xe mô tô	1	1	1
			- - - Loại khác			
7315	89	22	- - - Xích xe mô tô	1	1	1
			- Các bộ phận khác:			
7315	90	10	- - Cửa xích xe đạp và xích xe mô tô	20	15	5
8407			Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay tròn, đốt cháy bằng tia lửa điện			
			- Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến, dùng để tạo động lực cho các loại cho xe thuộc chương 87:			
8407	31	00	- - Có dung tích xilanh không quá 50 cc	20	15	5
8483			Trục truyền động (kể cả trục cam và trục			